

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/11/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HSD+AMD+TGTH1	7:25	2+15+2	0+0+0		0+17+2	0+0+0	
2		P11+P7+CLO	7:25	2+0+20	0+0+0		0+0+220	0+0+0	CHUYEN 2 P7-CLO
3		PPD+RP3+RP1	7:25	14+3+5	0+0+0		12+2+8	0+0+0	
4		TTC1+P6	7:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
5		VSP01	7:25	22	0		22	0	
6		TTC2+TD1	9:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
7		TGTH5+P5+P4	9:25	3+3+16	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
8		P10+P8	9:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
9		BK5+BK6+P6	9:25	3+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 4 BK5-BK6
10		PPD+VSP01	11:25	12+10	0+0		12+10	0+0	
11		RCDM+RC4+RP3	11:25	1+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 RCDM-RC4
12		VSP01+CLO+TTC1	11:25	10+11+0	0+0+0		9+8+5	0+0+0	
13		TD1+PPD+RP1	13:25	15+7+0	0+0+0		6+7+9	0+0+0	5 NGUOI RP1 VÉ TRONG NGÀY
14		P8+TGTH4+AMD	13:25	7+2+10	0+0+0		4+2+16	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY VSP01-7NG, RP1-5NG, TTC1-3NG, PPD-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: HSD - AMD - TGTH1	CREW: Thanh - ATUẤN	ETA: 09:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HSD	21-22	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG NAM HAI	HSD	19-20	2	11		87	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ANH QUAN	AMD	37	1	10		65	TLJOC	Vietnamese
4	TRẦN ĐẠI NGHĨA	AMD	50	1	12		75	HLJOC	Vietnamese
5	CÚ XUAN HUY	AMD	51-52	2	8		57	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	32	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG TRUNG KIEN	AMD	36	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐO TÂN TUẤN	AMD	42-43	2	12	50	60	HLJOC	Vietnamese
9	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	45	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH TRƯỞNG PHI	AMD	33-34	2	15	8	70	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ANH MINH	AMD	40	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN QUANG	AMD	35	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TUẤN ANH	AMD	44	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN THƯƠNG	AMD	39	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	38	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	46	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THUY	AMD	41	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHẮC TOÀN	TGTH1	31-32	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	LÀ NGỌC MẠNH	TGTH1	30	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	2	4	28	167	0	0		
2	AMD	15	18	121	1.011	58	17		
3	TGTH1	2	3	17	134	0	2		
TOTAL		19	25	166	1.312	58	19		
WEIGHT KG				166	1.312	58			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 1300 lbs L Hai's



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 2	TO: P11 - P7 - CLO	CREW: Cương - TĐông - TDUNG	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CẨM	P11	01	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN VĂN HUYỀN	P11	02-03	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
3	TÔ ANH TUẤN*TT	CLO	41	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN PHÚ	CLO	22-23	2	9		75	YTE	Vietnamese
5	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	40	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	28	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	33-34	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM TẤT LỰC	CLO	31-32	2	8		74	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH TÂM	CLO	39	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH HOANG	CLO	37	1	5	70	91	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	CLO	45	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	29	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH HIỆP	CLO	36	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	35	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	38	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN NG. MẠNH TƯỜNG	CLO	44	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	46	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
19	LẠI CAO THANH	CLO	30	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU MAI	CLO	26-27	2	20		59	BAKER HU	Vietnamese
21	PHẠM PHÚ QUỐC	CLO	24-25	2	20		80	BAKER HU	Vietnamese
22	CHU DUC HUNG	CLO	42-43	2	9		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	2	3	28	146	0	0		CHUYỂN 2 KHÁCH TỪ P7 SANG CLO
2	P7	0	0	0	0	0	0	+2	
3	CLO	20	26	162	1.383	70	22		
TOTAL		22	29	190	1.529	70	22		
WEIGHT KG				190	1.529	70			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	TO: PPD - RP3 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:31
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - N.Nam	ETA: 09:10
CAM-1			

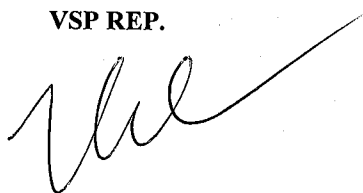
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	PPD	38	1	5	40	75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG VINH	PPD	34	1	4		95	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TÀI	PPD	27-28	2	8		74	KHI	Vietnamese
4	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	42	1	4		56	KHI	Vietnamese
5	KHARITONOV YURY	PPD	36	1	5		80	KHI	Russian
6	BERNHIKOV V.N	PPD	35	1	7		110	KHI	Russian
7	ĐỖ MINH QUÂN	PPD	37	1	8		98	KHI	Vietnamese
8	DOÀN VIỆT ĐIẾP	PPD	43-44	2	8		59	KHI	Vietnamese
9	PHAN VĂN THỊNH	PPD	39	1	5		72	NIPI	Vietnamese
10	NHÂM ĐIỆN BIÊN	PPD					65	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	29	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	32-33	2	6		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	30-31	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN DOÀN HƯƠNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN SEN	RP3	65	1	9	20	70	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	64	1	7		59	KHI	Vietnamese
17	LAM TIẾN PHI	RP3	66	1	5		80	KHI	Vietnamese
18	VU VĂN TOÀN	RP1	59	1	3		72	D-HANH	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN MẠNH	RP1	61	1	5		81	D-HANH	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG THẮNG	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN NGỌC QUYẾT	RP1	60	1	5		74	NIPI	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN DUNG	RP1					72	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

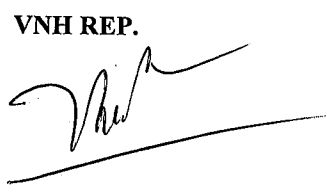
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	16	77	1.057	40	12		
2	RP3	3	3	21	209	20	2		
3	RP1	5	3	13	374	0	8		
TOTAL		22	22	111	1.640	60	22		
WEIGHT KG				111	1.640	60			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

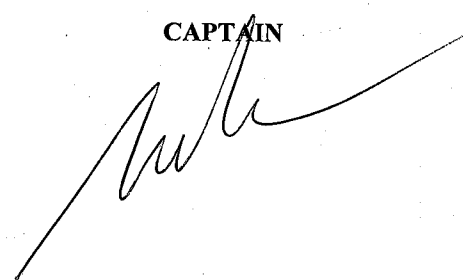
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: TTC1 - P6	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO	TTC1	88	1	3		85	D-HANH	Russian
2	VU VAN MANH	TTC1					80	KH-THAC	Vietnamese
3	DO HIEP PHU	TTC1	13	1	3		55	ANTOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG HIEU	TTC1	17	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NHAT THANH	TTC1	16	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN SON TUNG	TTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN KHUONG	TTC1	85	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO THAI HA	TTC1	90	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN CHANH	TTC1	15	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THE HOI	TTC1	14	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN LE	TTC1	89	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TA TRUNG DUNG	TTC1	87	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KIEN	TTC1	86	1	6		57	GETRACO	Vietnamese
14	CHERNIAVSKIY D S	P6	95	1	10	50	106	KH-THAC	Russian
15	TRAN VINH QUANG	P6	93	1	6		73	YTE	Vietnamese
16	PIATOV S.V	P6	94	1	10		94	KH-THAC	Russian
17	VU VAN HOAN	P6	96	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG THO TAM	P6	91	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHUONG VAN MINH	P6	89-90	2	22		76	KH-THAC	Vietnamese
20	HA DUY DONG	P6					90	KH-THAC	Vietnamese
21	LE DAI THANH	P6	92	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	DO VAN TUNG	P6	200	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	13	11	77	888	0	12		1 NOI BO VO THANH HIEN
2	P6	9	9	82	709	50	10		
TOTAL		22	20	159	1.597	50	22		
WEIGHT KG				159	1.597	50			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 5	TO: VSP01	CREW: Khang - CHIẾN - Toan	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIRSAIAPOV	VSP01	08	1	4		105	D-HANH	Russian
2	ĐOAN THỊNH LƯƠNG	VSP01					60	KH-THAC	Vietnamese
3	BAMBUROV	VSP01	09	1	2		99	KH-THAC	Russian
4	LÊ VIỆT DŨNG	VSP01					60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRIANDOFILIDI	VSP01					98	KH-THAC	Russian
6	GRICHENKOV	VSP01	03	1	10		88	KH-THAC	Russian
7	TRUBOCHKIN A.A	VSP01	01	1	6		80	KH-THAC	Russian
8	BORBINSKI	VSP01	11	1	6		89	KH-THAC	Russian
9	SABITOV	VSP01					76	KH-THAC	Russian
10	ROGINSKY	VSP01					90	ANTOAN	Russian
11	LÊ XUÂN QUÝ	VSP01	12-13	2	14		82	YTE	Vietnamese
12	PHAM VAN DUC	VSP01	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BÁC	VSP01	15	1	4	20	72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VĂN SƠN	VSP01	05	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	07	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUNG	VSP01	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	14	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	10	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	06	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH TUÂN	VSP01	04	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	16	92	1.599	20	22		
	TOTAL	21	16	92	1.599	20	22		
	WEIGHT KG			92	1.599	20			

GRAND TOAL: 1.691 KGS + 20kg

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: TTC2 - TD1	CREW: Cương - TĐông - TDUNG	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRƯỜNG SA	TTC2	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	45	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN TUẤN	TTC2					62	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ PHƯƠNG	TTC2	46	1	5	35	54	KH-THAC	Vietnamese
5	LUU VĂN AN	TTC2	44	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRONG MINH	TTC2	47	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	VŨ PHƯƠNG HUY	TTC2	42	1	7		70	DK9	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	81	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO QUANG LỤC*TT	TD1	80	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM HOA VIỆT	TD1	91-92	2	16		68	YTE	Vietnamese
11	HÀ MINH TUẤN	TD1	182	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	79	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	LAI ĐỨC LAM	TD1	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	181	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC THAI	TD1	84-85	2	4		78	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DUY TÂN	TD1	87	1	5	18	71	KHOAN	Vietnamese
17	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	94	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	95	1	7	50	66	KHOAN	Vietnamese
19	CU THANH NHÂN-PVDT	TD1	90	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	83	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VIỆT THANH	TD1	93	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD1	78	1	10		52	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	7	6	34	460	35	5		
2	TD1	15	17	98	1.007	68	17		
TOTAL		22	23	132	1.467	103	22		
WEIGHT KG				132	1.467	103			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN






FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/11/2020	TO: TGTH5 - P5 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - N.Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HUY HOANG	TGTH5	34	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
2	LÊ VINH QUANG	TGTH5	17-18	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	15-16	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HUÂN	P5	64	1	8		61	CODIEN	Vietnamese
5	TRINH HOAI ĐỨC	P5	62	1	10	15	70	CODIEN	Vietnamese
6	CHU TUÂN ANH	P5	61	1	15		65	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN LÊ HUY	P4	86	1	5	50	70	KHI	Vietnamese
8	PHẠM TRẠI	P4	93	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	KOLECHIK A.IO	P4	91	1	8		106	KHI	Russian
10	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	96	1	5		72	KHI	Vietnamese
11	TẠ XUÂN HIỆU	P4	73	1	4		67	KHI	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	95	1	6		72	KHI	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	88	1	3		78	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	94	1	7		70	KHI	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P4	85	1	5		76	KHI	Vietnamese
16	PHAN HỒNG TÂM	P4	89-90	2	17		60	KHI	Vietnamese
17	PHAN THANH SƠN	P4	99	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	98	1	2		70	KHI	Vietnamese
19	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	87	1	4		60	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	92	1	4		78	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	68-69	2	15		62	KHI	Vietnamese
22	LÊ TRUNG LAM	P4	97	1	2		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	3	5	26	202	0	2		
2	P5	3	3	33	196	15	0		
3	P4	16	18	98	1.156	50	20		
TOTAL		22	26	157	1.554	65	22		
WEIGHT KG				157	1.554	65			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	TO: P10 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Khang - CHIẾN - Toan	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG ĐẠT	P10	08	1	6		68	NAM TIỀN	Vietnamese
2	TRẦN PHƯƠNG	P10					60	NAM TIỀN	Vietnamese
3	VÕ VĂN HOA	P10	09	1	7		60	NAM TIỀN	Vietnamese
4	PHẠM CỘT	P10	10	1	11		63	NAM TIỀN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỌ	P10	11	1	5		63	NAM TIỀN	Vietnamese
6	LAZAREV A.V	P8	12	1	9	20	80	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN KIM SƠN	P8	08	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	15-16	2	12		80	YTE	Vietnamese
9	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	10	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	05	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ANH TRI	P8	07	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH NAM	P8	11	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	09	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUANG HUY	P8	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	04	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN MINH	P8	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8	02-03	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG HOA	P8	06	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI QUÂN	P8	14	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HOÀNG	P8					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

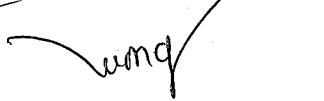
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	5	4	29	314	0	0		
2	P8	17	16	91	1.174	20	22		
TOTAL		22	20	120	1.488	20	22		
WEIGHT KG				120	1.488	20			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

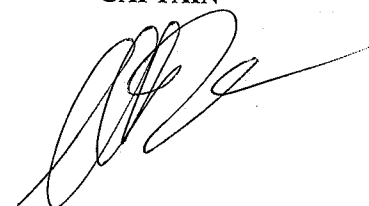
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 9	TO: BK5 - BK6 - P6	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG ĐANG THANG	BK5	68-69	2	13		58	MMS-SOT	Vietnamese
2	NGUYEN MINH THANH	BK5	66-67	2	10	20	75	MMS-SOT	Vietnamese
3	VU NGOC KICH	BK5	70-71	2	11		55	MMS-SOT	Vietnamese
4	TRAN HUY THAI	P6	35	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THUC PHUC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG THAI ANH	P6	32-33	2	11		78	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN CUONG	P6	30	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
8	HA XUAN THANH	P6	31	1	5		101	KH-THAC	Vietnamese
9	LE QUANG MINH	P6					79	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG TRONG GIAO	P6	34	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG HUY	P6	36	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUNG	P6	77-79	3	13		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN XUAN KHANH	P6	700	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN TRUONG	P6	99	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HUY MANH	P6	29	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG PHAT	P6	37	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN CANH HIEN	P6	38	1	5		58	GETRACO	Vietnamese
18	TRAN QUOC DOANH	P6	40	1	4		80	GETRACO	Vietnamese
19	PHAN VAN HAU	P6	27	1	4		69	GETRACO	Vietnamese
20	HO VAN THAO	P6	28	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN GIAC UNG	P6	39	1	5		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	3	6	34	188	20	0	4	CHUYEN 4 PAX BK5 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	35	0		
3	P6	18	19	108	1.299	0	22		
TOTAL		21	25	142	1.487	55	22		
WEIGHT KG				142	1.487	55			

GRAND TOAL: 1.684 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	TO: PPD - VSP01	CREW: VThắng - Dương - DTùng	ETA: 13:10
XANH-3			

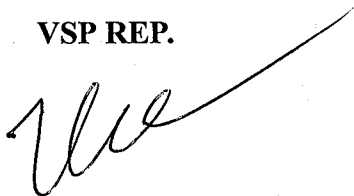
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	45	1	5	30	89	KHI	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	46	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	47	1	7		82	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	48	1	4		73	KHI	Vietnamese
5	PHẠM THANH BÌNH	PPD	49	1	6		85	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THANH	PPD	50	1	5		56	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TÁ	PPD	51	1	5		72	KHI	Vietnamese
8	BÙI THANH	PPD	52	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	53	1	7		84	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	54	1	4		58	KHI	Vietnamese
11	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	55	1	6		65	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HAI QUANG	PPD	56-57	2	8		75	KHI	Vietnamese
13	TÔ HÙNG DUNG	VSP01	72	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY ĐỒNG	VSP01	62-63	2	22		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ THANH TUÂN	VSP01	64	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HÀ	VSP01	65	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH HAI	VSP01	66	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN TRƯỜNG	VSP01	67	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRONG NAM	VSP01	68-69	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN THANH LỢI	VSP01	70	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THUY	VSP01	71	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

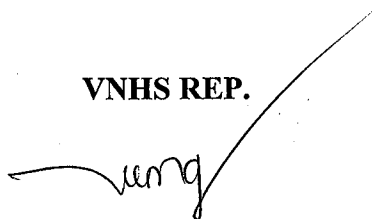
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	13	67	874	30	12		
2	VSP01	10	11	83	746	0	10		
TOTAL		22	24	150	1.620	30	22		
WEIGHT KG				150	1.620	30			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	TO: RCDM - RC4 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - Luy	ETA: 13:20
VANG-3			

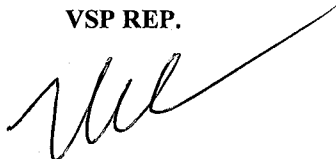
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	78	1	3		65	KHI	Vietnamese
2	BUI VĂN HUNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG DUNG	RP3				16	78	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	82	1	9		72	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	91	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	VALEEV I.D	RP3	88	1	7		78	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	70	1	4		60	KHI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
9	PHẠM BÌNH NAM	RP3	75	1	5		62	KHI	Vietnamese
10	LẠI VĂN MINH	RP3	71	1	4		63	KHI	Vietnamese
11	TẠ PHI KHANH	RP3	87	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THANH	RP3	68-69	2	10		75	KHI	Vietnamese
13	VÔ VĂN NHAN	RP3	72-73	2	8		67	KHI	Vietnamese
14	LAI TUÂN KÝ	RP3	74	1	5		102	KHI	Vietnamese
15	LÊ KIM SONG	RP3	76-77	2	13		65	KHI	Vietnamese
16	LÊ VĂN CHÍNH	RP3	92	1	9		56	KHI	Vietnamese
17	TRẦN HỒNG QUÂN	RP3	80-81	2	9		65	KHI	Vietnamese
18	ĐÌNH KHÁC HUNG	RP3	89-90	2	18		77	KHI	Vietnamese
19	TẠ MINH TU	RP3	83-84	2	17		59	KHI	Vietnamese
20	PHẠM THANH NAM	RP3	79	1	13		60	KHI	Vietnamese
21	ĐÌNH PHÚ QUYẾT	RP3	85-86	2	14		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX RCDM SANG RC4
2	RC4	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	21	25	158	1.446	16	22		
TOTAL		21	25	158	1.446	16	22		
WEIGHT KG				158	1.446	16			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 12	TO: VSP01 - CLO - TTC1	CREW: QViệt - MTHAO - QTrường	ETA: 13:15
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THUY	VSP01	20	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG PHUONG NAM	VSP01	29	1	6		63	PSV	Vietnamese
3	VU NGOC HUNG	VSP01	18	1	6		62	PSV	Vietnamese
4	PHAM QUYEN	VSP01	25	1	11		71	TRUNG VI	Vietnamese
5	PHAM DUNG	VSP01	26	1	7		70	TRUNG VI	Vietnamese
6	PHAN NGOC UT	VSP01	24	1	10		59	TRUNG VI	Vietnamese
7	NGUYEN MINH SANG	VSP01	22	1	10		84	TRUNG VI	Vietnamese
8	PHAM VAN THANG	VSP01	23	1	7		58	TRUNG VI	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THONG	VSP01	21	1	5		57	TRUNG VI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DAU	VSP01	19	1	3	27	69	TRUNG VI	Vietnamese
11	NGUYEN DUY DONG	CLO	52	1	3		71	PSV	Vietnamese
12	LE NHO CANG	CLO	54	1	6		71	PSV	Vietnamese
13	HOANG HUU THU	CLO	58	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	VU MANH HUONG	CLO	55	1	3		48	PSV	Vietnamese
15	LAI DINH HAI	CLO	57	1	6		83	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUAN	CLO	61	1	3		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THANH HAU	CLO	63	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	LUONG MANH HUONG	CLO	56	1	4		63	PSV	Vietnamese
19	VO DUC NGHIA	CLO	60	1	8		63	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TUAN HAI	CLO	53	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	DONG VAN CUONG	CLO	59	1	11		57	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN HUU NHAN	CLO	62	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	10	10	68	657	27	9		
2	CLO	12	12	62	802	0	8		
3	TTC1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	22	130	1.459	27	22		
WEIGHT KG				130	1.459	27			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	TO: TD1 - PPD - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - DTùng	ETA: 15:10
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUÝ	TD1	92	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI ĐĂNG	TD1	01	1	17		82	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD1	90	1	15	17	72	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	89	1	14		65	DVL	Vietnamese
5	PHAN NGỌC TIEN	TD1	93	1	8		59	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	82	1	4		77	PSV	Vietnamese
7	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					68	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TIEN THUẬT	TD1	200	1	3		77	PSV	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TÍNH	TD1	86	1	3		77	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	88	1	3		65	PSV	Vietnamese
11	LÊ QUANG HÀ	TD1	91	1	5		72	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	85	1	10		52	PSV	Vietnamese
13	TRẦN QUANG NHÂN	TD1	83	1	5		57	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HỮU	TD1	99	1	5		62	PSV	Vietnamese
15	LƯƠNG VIỆT HOA	TD1	87	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	TRỊNH HOÀNG THÈM	PPD	62	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	71	1	4		68	KHI	Vietnamese
18	TÀ QUANG PHỤC	PPD	67	1	3		105	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG QUỐC LONG	PPD	60	1	6		56	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG THỊNH	PPD	72	1	4		75	PSV	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN THÈ	PPD	63-64	2	12	30	65	DUYLINH	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN VINH	PPD	65-66	2	10		74	DUYLINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	14	102	1.022	17	6		
2	PPD	7	9	44	508	30	7		
3	RP1	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	23	146	1.530	47	22		
WEIGHT KG				146	1.530	47			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:35
FLIGHT: 14	TO: P8 - TGTH4 - AMD	CREW: QViệt - MTHAO - QTrưởng	ETA: 15:15
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VINH DUNG	P8	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU THANH	P8	22	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HỮU CHINH	P8	20	1	13		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SOAI	P8	23	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P8	26	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THIÊM	P8	24-25	2	8		56	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH QUANG SƠN	P8	18-19	2	18		58	XAY LAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN TỰ	TGTH4	56	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	TGTH4	54-55	2	18		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DINH NAM	AMD	07-08	2	10		100	HLOJOC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHINH	AMD	06	1	8		65	HLOJOC	Vietnamese
12	TRẦN BUI TOÀN	AMD	18	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TRUNG HÒA	AMD	09	1	8		58	HAVIET	Vietnamese
14	VÕ VĂN KHÔI	AMD	10-11	2	11		65	HAVIET	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HIẾU	AMD	14-15	2	14		52	HA VIET	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TUÂN	AMD	13	1	7		62	HAVIET	Vietnamese
17	BUI VĂN ĐỨC	AMD	19-20	2	8	20	65	HAVIET	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TUÂN	AMD	12	1	11		68	HAVIET	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CÁN	AMD	16-17	2	12		66	HAVIET	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	7	9	65	459	0	4		
2	TGTH4	2	3	30	126	0	2		
3	AMD	10	15	98	671	20	16		
TOTAL		19	27	193	1.256	20	22		
WEIGHT KG				193	1.256	20			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN